TÌNH HÌNH VÀ XU HƯỚNG NGHIÊN CỨU THUẬT NGỮ TẠI VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN NAY

SITUATION AND TRENDS OF THE RESEARCHES ON TERMINOLOGY IN VIETNAM FROM THE EARLY 20th CENTURY

Trần Thị Ánh Nguyệt*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 02/12/2021
Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 03/06/2022
Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/06/2022

Tóm tắt: *Nghiên cứu thuật ngữ tại Việt Nam vẫn luôn là vấn đề được giới nghiên cứu quan tâm và bàn luận ngay từ đầu thế kỷ 20. Trải qua gần một thế kỷ, vấn đề nghiên cứu thuật ngữ tại Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu. Nhiều kết quả nghiên cứu được ứng dụng không chỉ trong lĩnh vực ngôn ngữ mà còn trong nhiều lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Trên cơ sở tổng hợp gần 100 công trình nghiên cứu đã được công bố, bài viết tổng kết các thành tựu nghiên cứu về thuật ngữ đã có, từ đó chỉ ra xu hướng trong nghiên cứu thuật ngữ tại Việt Nam.*

Từ khóa: *thuật ngữ; đối chiếu; tổng quan; ngôn ngữ; xu hướng.*

Abstract: *The researches on terminology in Vietnam have always been an interesting topic for researchers to discuss from the beginning of the 20th century. Over nearly a century, the researches on terminology in Vietnam have gained many achievements. Many research results are applied not only in language but also in many other areas of social life. The article has summarized the achievements on terminology, thereby indicating trends in terminology research in Vietnam from nearly 100 published researches.*

Keywords: *terminology; comparison; language; overview; trends.*

I. Đặt vấn đề

Đầu thế kỷ XX, cùng với những thay đổi lớn lao trong đời sống xã hội và những tiến bộ không ngừng về khoa học công nghệ trên thế giới đã kéo theo sự bùng nổ về thuật ngữ thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Thuật ngữ trở thành một bộ phận cấu thành quan trọng của ngôn ngữ khoa học nói riêng và ngôn ngữ nói chung. Các nhà nghiên cứu trên thế giới đã bắt đầu quan tâm đến nghiên cứu thuật ngữ với tư cách là một môn khoa học liên ngành (ngôn ngữ học, logic học, khoa học luận và các chuyên ngành chủ thể cận kề như toán học, vật lý học, kinh tế học, luật học, triết học…) Cùng với sự xuất hiện và du nhập số lượng lớn thuật ngữ nước ngoài vào Việt Nam, ngay từ đầu thế kỉ XX đã

* Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Mở Hà Nội

bắt đầu xuất hiện một số quan điểm của các nhà khoa học Việt Nam đương thời như Dương Quảng Hàm (1919), Vũ Công Nghi (1922), Nguyễn Ứng (1922), Hoàng Xuân Hãn (1942) bàn về vấn đề vay mượn thuật ngữ nước ngoài. Giai đoạn sau Cách mạng tháng 8 đến khi đất nước mở cửa, các nghiên cứu thuật ngữ tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào vấn đề thống nhất quan niệm về thuật ngữ và các vấn đề chuẩn hoá thuật ngữ. Giai đoạn cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XI, với sự bắt đầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 3 và sự bùng nổ của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4,cùng với những thành tựu kinh tế thế giớitrong giai đoạn này, một số lượng thuật ngữ đồ sộ thuộc các lĩnh vực mới như điệntử, máy tính, công nghệ kỹ thuật số, trí tuệnhân tạo, internet vạn vật… đã xuất hiện và phổ biến mạnh mẽ trong bối cảnh toàncầu hoá diễn ra trên toàn thế giới. Vấn đề nghiên cứu thuật ngữ đứng trước đòi hỏi mới của thực tiễn, đó là hướng đến so sánh thuật ngữ thuộc các lĩnh vực kinh tế xã hộitrong tiếng Việt với các ngôn ngữ thông dụng khác trên thế giới, từ đó định hướngchuẩn hoá thuật ngữ tiếng Việt, tạo thuận lợi cho việc biên soạn từ điển song ngữ chuyên ngành, đáp ứng nhu cầu về ngôn ngữ cho hội nhập kinh tế và theo kịp xu hướng của thế giới. Thông qua khảo sát cho thấy đa phần các nghiên cứu về thuật ngữ trong giai đoạn khoảng 20 năm trở lại đây đều là các nghiên cứu so sánh đối chiếu thuật ngữ Tiếng Việt với thuật ngữ tiếng nước ngoài. Các kết quả nghiên cứuthuật ngữ tại Việt Nam so sánh với tươngquan nghiên cứu ở nước ngoài cho thấy, mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu trongnghiên cứu, nhưng việc nghiên cứu thuật ngữ tại Việt Nam vẫn còn nhiều vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu. Bài viết dựa trên cơ sở các kết quả nghiên cứu về thuật ngữ đã được công bố tại Việt Nam trong giai đoạn từ đầu thế XX đến nay để khảo sát tình hình nghiên cứu thuật ngữ tại Việt Nam, từ đó tổng hợp các thành tựu nghiên cứu đã đạt được và chỉ ra các xu hướng nghiên cứu thuật ngữ trong những năm gần đây.

II. Cơ sở lý thuyết

Thuật ngữ theo Hoàng Văn Hành (1983) là những từ ngữ dùng để biểu thị một khái niệm chính xác thuộc hệ thống những khái niệm của một ngành khoa học nhất định. Toàn bộ hệ thống thuật ngữcủa các ngành khoa học hợp thành vốn thuật ngữ của ngôn ngữ. Các nghiên cứu về thuật ngữ thường triển khai trên cơ sở lý thuyết định danh và lý thuyết thuật ngữhọc lịch sử. Lý thuyết định danh nghiên cứu cấu trúc hình thức của thuật ngữ,quá trình hình thành tên gọi, khái niệm thuật ngữ, phương cách lựa chọn hìnhthức định danh của thuật ngữ v.v. Thuật ngữ học lịch sử nghiên cứu lịch sử phát triển của thuật ngữ, qua đó thấy vai trò quan trọng và xu thế phát triển cơ bản củathuật ngữ, trên cơ sở đó tìm kiếm và lựa chọn các phương án phù hợp cho côngtác chuẩn hoá thuật ngữ.

III. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu này là phương pháp phân tích lý thuyết. Chúng tôi tiến hành thống kê, phân tích, tổng hợp và đánh giácác thành quả nghiên cứu về thuật ngữ đãcông bố tại Việt Nam, từ đó phân loại, hệ thống hoá các thành tựu nghiên cứu đã có,tìm ra các xu hướng và các khoảng trống trong nghiên cứu thuật ngữ tại Việt Nam.

IV. Kết quả và thảo luận

Trải qua hơn một thế kỷ kể từ khi thuật ngữ được nhắc đến như một vấn đề cần nghiên cứu tại Việt Nam, cho đến nay nghiên cứu thuật ngữ tại Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Các nghiên cứu chủ yếu tập trung ở 3 phương diện chính bao gồm: 1- Sự hình thành, phát triển và chuẩn hoá thuật ngữ tại Việt Nam; 2- Xác định khái niệm, tiêu chuẩn và đặc điểm của thuật ngữ trong tiếng Việt; 3- Nghiên cứu đối chiếu, phiên dịch thuật ngữ và biên soạn các từ điển thuật ngữ chuyên ngành.

4.1. Sự hình thành, phát triển và chuẩn hoá thuật ngữ tại Việt Nam

Nghiên cứu về sự hình thành và phát triển thuật ngữ tại Việt Nam được khởi đầu bằng các bàn luận về vấn đề sử dụng thuật ngữ nước ngoài như thế nào thời kỳ đầu thế kỷ XX với hai luồng ý kiến chính, một là đề xướng mượn chữ Hán để đặt các thuật ngữ, một là chủtrương dùng chữ La tinh để phiên âm cho các thuật ngữ khoa học. Dẫn theo Lưu Vân Lăng [8], người đầu tiên đề cập đến vấn đề này là Dương Quảng Hàm, trong bài "Bàn về tiếng An Nam" trên báo Nam Phong (số 22 năm 1919). Dương Quảng Hàm cho rằng, "người Việt không thểmượn tiếng Pháp được, vì tiếng Pháp là tiếng có nhiều vần, có nhiều chỗ ta khó đọc. Ông cho rằng 'nên mượn chữ Nho' (tức chữ Hán) vì về triết học, khoa học,kĩ nghệ, Tàu dịch đúng và gần đủ, tiếng Tàu đồng chủng với tiếng ta". Đồng quanđiểm này có Vũ Công Nghi (1922) với quan điểm thể hiện trong bài viết "Tiếng An Nam có nghèo không" trên báo *Nam Phong* (số 59 năm 1922), Nguyễn Ứng (1922) với bài "Về sự dịch tiếng hoá học" trên báo Hữu thanh (số 15 năm 1922); Nguyễn Triệu Luật (1926) trong "Bàn về cách dịch từ hoá học" trên báo Nam Phong số 111, 1926. Trong đó, Vũ Công Nghi (1922) cho rằng: "Mượn chữ Tàu dịch ra những chữ về triết học, khoa học, kỹ nghệ ra tiếng An - nam thì rất xác đáng", Nguyễn Ứng thì chủ trương dựa vào tiếng Hán để đặt thuật ngữ hoá học.

Cho đến những năm 30 của thế kỉ XX, sự ra đời của tờ *Khoa học tạp chí* (1931-1933) đánh dấu mốc quan trọngcho những nghiên cứu ban đầu về thuật ngữ tại Việt Nam, đặc biệt là những quan niệm về vấn đề đặt thuật ngữ khoa học. Thời kỳ này bắt đầu xuất hiện những quanniệm không tán thành dùng chữ Hán để đặtthuật ngữ hoá học. Tiêu biểu cho khuynh hướng này là Nguyễn Văn Thịnh (1932); Lê Văn Kim (1932) trong *Vấn đề danhtừ khoa học* đăng trong *Khoa học tạp chí* số 31,1932. Nguyễn Văn Thịnh [14] cho rằng: "Nếu ta cứ mượn chữ Hán thì ngày kia thông dụng đã quen rồi, muốn sửa ắt là bất tiện". Ông chủ trương "mượn tiếng La tinh hay Hy Lạp như các tiếng trong thế giới và âm ra, chứ không mượn tiếng Pháp vì tiếng Pháp cũng mượn tiếng Latinh hay Hy Lạp, ta nên đi tới cội nguồn phải tốt hơn". Lê Văn Kim chủ trương "dùng ý nghĩa chữ Pháp mà dịch bằng chữ Nho cho gọn gàng, đủ ý, nếu dịch ra được tiếngnôm na hay theo tiếng Pháp mà dịch vần gọn được nữa càng hay". Theo ông, về hoá "bây giờ chúng ta đang ở vào cái thờikỳ học theo, chỉ có phận sự dịch thuật, chưa tới trình độ đặt tên, thế thì cái phép tắc đặt tên ta chưa cần biết vội".

Khoảng mười năm sau đó với sự xuất hiện của báo *Khoa học* (1942-1943)

rất nhiều các quan niệm khác nhau về việc đặt các thuật ngữ được các nhà khoa học đưa ra tranh luận. Tiêu biểu có Đặng Phúc Thông (Báo khoa học số 1,1942), Dương Minh ("Ký hiệu và dụng ngữ", báo khoa học số 12, 1942), Nguyễn Xiển ("Bàn về một ít tiếng dịch của hai ông Đại Nam và Dương Minh", báo Khoa học, số 10, 1942). Đặng Phúc Thông trong bài "Về vấn đề khoa học từ điển" trên Báo khoa học số 1 năm 1942 cho rằng: "dịch âm tiếng Pháp ra tiếng ta có nhiều điều không tiện", vì "tiếng Pháp thuộc về loài đa âm mà tiếng mình thuộc về loài độc âm". Ông chủ trương học theo cách người Trung Quốc đã làm, vì các loại sách thì dịch ra chữ Nho, một số dịch âm, còn về hoá học thì theo cách đặt chữ Nôm. Ngược lại với Đặng Phúc Thông, Nguyễn Duy Thanh ("Bàn về cách đặt tiếng hoá học" Báo *Khoa học*, số 3, 1942) lại cho rằng, cách đặt thuật ngữ hoá học của người Trung Quốc là không khoa học. Ông đề nghị lấy các kí hiệu mà gọi, đối với hợp chất thì cũng cứ theo công thức mà gọi. Ví dụ MnO2 đọc là em-en ô hai… Ngoài ra còn có quan điểm đề nghị một lối đặt thuật ngữ hoá học dựa vào ký hiệu quốc tế của Đặng Văn Ngữ ("Một lối đặt chữ hoá học, báo Khoa học số 11"; chủ trương dùng lối nói lái để đặt thuật ngữ của Đặng Văn Dư trong bài "Một cách đặt tên ra tiếng Nam về khoa học" đăng trên Báo *Khoa học* (số 5, 1942), hay chủ trương bỏ những thuật ngữ Hán Việt như *hàn thử biểu, phong vũ biểu, vô tuyến điện thoại*… và "hết sức dùng tiếng Việt" của Hồng Đạo Nguyên trên Báo *Khoa học* (số 8, 1942).

Một trong những công trình đáng chú ý nhất của thời kì này là cuốn *Danh từ khoa học* - một cuốn sách về các danh từ khoa học Pháp - Việt dùng cho các ngành Toán, Lý, Hoá, Cơ và Thiên văn do GS. Hoàng Xuân Hãn biên soạn, xuất bản lần đầu năm 1942. Trong sách, ngoài gần 6000 danh từ khoa học, tác giả đã dành dung lượng lớn trong phần lời dẫn để bàn về 4 vấn đề: 1- Đặc điểm của một danh từ khoa học hay nói theo tác giả là "tính cách một danh từ khoa học" ; 2- Phương sách đặt danh từ khoa học; 3- Tham khảo cách đặt danh từ khoa học của một số nước có đặc thù ngôn ngữ tương đồng với tiếng Việt như Trung Quốc, Nhật Bản; 4- Những qui tắc mà tác giả đã sử dụng để tạo ra các danh từ khoa học trong cuốn sách. Trong phần đặc điểm của danh từ khoa học, Hoàng Xuân Hãn đưa ra và phân tích 8 điều kiện làm phương châm khi đặt một danh từ khoa học. Trên cơ sở đó ông đưa ra 3 phương sách đặt danh từ là *phương sách dùng tiếng thông thường*, *phương sách phiên âm* và *phương sách gốc Nho*. Theo ông "phương sách đặt danh từ khoa học đều là những phương sách người ta thường dùng mỗi lúc muốn nói tới một vấn đề chưa sẵn chữ", đồng thời "xét từng phương sách một, xem sự lợi, bất lợi của nó ra sao, và cách ứng dụng nó nên thế nào". Với những quan điểm nêu ra trong *Danh từ khoa học,* có thể nói Hoàng Xuân Hãn là một trong những người đặt nền móng quan trọng đầu tiên cho việc nghiên cứu lý thuyết xây dựng và chuẩn hoá thuật ngữ tại Việt Nam.

Sau này, Lê Khả Kế (1967) cũng cho rằng: "Về phương pháp đặt thuật ngữthì khi xây dựng hệ thống thuật ngữ của bất kỳ bộ môn khoa học nào, phải chọn lựa và sử dụng một trong ba phương pháp sau: phương pháp phiên từ một ngôn ngữ châu Âu; phương pháp mượn thuật ngữ

Hán đọc theo lối người Việt; phương pháp đặt thuật ngữ trên có sở tiếng Việt", đồng thời tác giả cũng phân tích chỉ ra đặc điểm của từng phương pháp đặt thuật ngữ, nhấn mạnh việc đặt thế nào để "giải quyết tốt vấn đề hình thức dân tộc của thuật ngữ".

Nghiên cứu sự hình thành và phát triển của thuật ngữ tiếng Việt giai đoạn sau những năm 70 của thế kỷ 20 tiêu biểu có Lưu Vân Lăng(1977); Hoàng Văn Hành (1983); Lê Quang Thiêm (2011) nghiên cứu về sự biến đổi trong tiếp nhận và hội nhập của hệ thuật ngữ tiếng Việt. Lưu Vân Lăng (1998) cho rằng thuật ngữ khoahọc tiếng Việt đã thay đổi dần dần theoxu hướng dân tộc hoá, yếu tố Việt thông thường đã được dùng để đặt thuật ngữ mới và thay thế hàng loạt thuật ngữ Hán Việt và thuật ngữ phiên âm. Tuy nhiên thuật ngữ Việt vẫn dùng các yếu tố Hán Việt trong trường hợp cần thiết.

Bước vào thế kỷ 21, Việt Nam đẩy mạnh quá trình toàn cầu hoá, hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới. Cùng với quá trình hội nhập kinh tế của đất nước, một lượng lớn các thuật ngữ thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau xuất hiện với nhiều hình thức đa dạng. Vấn đề chuẩn hoá thuật ngữ bắt đầu được các nhànghiên cứu quan tâm và bàn luận dưới nhiều góc độ khác nhau. Tiêu biểu là các công trình của Nguyễn Văn Khang (2000) bàn về chuẩn hoá thuật ngữ nhìn lại từ góc độ bối cảnh xã hội. Trong đó tác giả điểm lại tình hình chuẩn hoá thuật ngữ ở Việt Nam từ những năm 30 đến cuối thế kỷ XX dưới tác động của các nhân tố xã hội và đưa ra một số nhận định về các giảipháp chuẩn hoá thuật ngữ trong tiếng Việt; Nguyễn Đức Tồn (2010) nghiên cứu xây dựng chuẩn hoá thuật ngữ trong thời kì hội nhập, toàn cầu hoá hiện nay; Hà Quang Năng (2012) nghiên cứu thuật ngữ với các vấn đề lý luận và thực tiễn; Lê Quang Thiêm (2015) nghiên cứu sự phát triển hệ thuật ngữ Việt Nam theo định hướng văn hoá; Lê Quang Thiêm (2016) nghiên cứu hệ thuật ngữ tiếng Việt từ bình diện ngôn ngữ - văn hoá; Nguyễn Đức Tồn (2016) nghiên cứu những vấn đề lí luận cơ bản về thuật ngữ học, khảo sát tình hình thực tế xây dựng và sử dụng thuật ngữ tiếng Việt hiện nay trên một số lĩnh vực khoa học và chuyên môn mang tính đại diện, tổng kết tình hình nghiên cứu, xây dựng và sử dụng thuật ngữ tiếng Việt, đề xuất các kiến nghị xây dựng và chuẩn hoá thuậtngữ tiếng Việt.

4.2. Xác định khái niệm, tiêu chuẩn và đặc điểm của thuật ngữ trong tiếng Việt

Một trong những nghiên cứu đầu tiên về đặc điểm thuật ngữ là nghiên cứu của Hoàng Xuân Hãn trong *Danh từ khoa học*. Trong đó tác giả chỉ ra 8 điều kiện để đặt một danh từ khoa học cũng có thể hiểu là 8 đặc điểm của một danh từ khoa học, trong đó có 5 đặc điểm về nội dung và 3 đặc điểm về hình thức như: *mỗi một ý phải có một danh từ để gọi; danh từ ấy phải riêng về ý ấy; một ý đừng có nhiều danh từ; danh từ phải làm cho dễ nhớ đến ý; danh từ trong các môn phải thành một toàn thể duy nhất và liên lạc; danh từ phải gọn; danh từ phải có âm hưởng Việt âm; danh từ phải đặt theo lối đặt các tiếng thường và phải có tính cách quốc gia*. Đến thập kỷ 70 của thế kỷ 20, các tiêu chuẩn thuật ngữ bắt đầu được bàn luận nhiều hơn trong các nghiên cứu của Lê Khả Kế (1967), (1975), (1979) , Lưu Vân Lăng (1977) và nhiều các nghiên cứu khác. Lê

Khả Kế (1967) cho rằng "thuật ngữ vừa phải khoa học, nghĩa là chính xác và có hệ thống, vừa phải có tính chất dân tộc và đại chúng. Nhìn chung thì ba tiêu chuẩn này không tách rời nhau mà có liên quan, ràng buộc lẫn nhau".

Trong giai đoạn này các nhà nghiên cứu thuật ngữ đã bắt đầu thảo luận xác định ranh giới thuật ngữ so với các từ thông thường, từ đó đưa ra nhiều định nghĩa về thuật ngữ. Dẫn theo Lưu Vân Lăng [8], "*từ khoảng năm 1960 trở đi, việc xây dựng thuật ngữ đã có tính chất tập thể và có chỉ đạo, nhất là từ sau năm 1964… Đồng thời thuật ngữ tiếng Việt đã dần dần đi vào hệ thống về cả hai mặt: hệ thống khái niệm (cái được diễn đạt) và hệ thống ký hiệu (cái biểu đạt)*". Nhiều định nghĩa về thuật ngữ được công bố như định nghĩa của Nguyễn Văn Tu (1968); Đỗ Hữu Châu (1981), Lưu Vân Lăng (1977); Hoàng Văn Hành (1983); Lê Quang Thiêm (2018). Các phát biểu về định nghĩa thuật ngữ đều có nội dung tương đối thống nhất khi nhận định thuật ngữ là từ hoặc cụm từ dùng để biểu thị một khái niệm hoặc tên gọi chính xác của một sự vật hiện tượng thuộc một lĩnh vực chuyên môn nhất định.

Bước vào thế kỷ XI, các nghiên cứu về thuật ngữ trong tiếng Việt có xu hướng chuyên sâu hơn về các đặc trưng cơ bản của thuật ngữ. Tiêu biểu có các nghiên cứu của Hà Quang Năng (2009), (2013) nghiên cứu về đặc điểm định danh của thuật ngữ tiếng Việt; Lê Quang Thiêm (2015) bàn về hiện tượng đa nghĩa và đồng âm của thuật ngữ tiếng Việt.

Bên cạnh các công trình và công bố nghiên cứu về thuật ngữ kể trên, còn có các công trình và luận án tiến sĩ nghiên cứu tìm hiểu về đặc điểm cấu trúc và ngữ nghĩa thuật ngữ tiếng Việt trong các lĩnh vực chuyên môn cụ thể. Theo khảo sát của chúng tôi trong giai đoạn 20 năm trở lại đây có 9 luận án tiến sĩ nghiên cứu về đặc điểm cấu trúc, định danh của thuật ngữ trên nhiều lĩnh vực như mỹ thuật, báo chí, quân sự, tin học, viễn thông, khoa học tự nhiên, khoa học xây dựng, khoa học hình sự, luật sở hữu trí tuệ…

4.3. Nghiên cứu đối chiếu, phiên dịch thuật ngữ và biên soạn từ điển chuyên ngành

Nghiên cứu đối chiếu, dịch thuậtngữ cũng là một xu hướng nghiên cứu mớixuất hiện từ đầu thế kỷ XXI, và đặc biệt được quan tâm trong khoảng 10 năm trở lại đây. Tuy nhiên quy mô nghiên cứu đều tập trung ở các luận án tiến sĩ chứ chuacó các công trình nghiên cứu chuyên sâu. Theo tìm hiểu của chúng tôi đến thời điểm hiện tại có 16 luận án nghiên cứu đối chiếu thuật ngữ tiếng Việt với tiếng nước ngoài (chủ yếu là tiếng Anh – 13 luận án) trong 16 lĩnh vực chuyên môn khác nhau như thời trang, ngân hàng, tài chính, du lịch, âm nhạc, y học…, trong đó có 13 luận án nghiên cứu đối chiếu được thực hiện trong vòng 5 năm trở lại đây, 2 luận án thực hiện đầu những năm 2000. Nội dung nghiên cứu đối chiếu so sánh thuật ngữ chủ yếu tập trung so sánh đặc điểm cấu tạo, lịch sử hình thành và phương thức định danh của thuật ngữ trong tiếng Việt so với các ngôn ngữ khác. Một số luận án tiến hành khảo sát dịch thuật thuật ngữ và đưa ra các phương pháp phiên dịch phù hợp với đặc tính của thuật ngữ, góp phần xây dựng lý thuyết chuẩn hoá thuật ngữ, đặc biệt là các thuật ngữ có nguồn gốc từ tiếng nước ngoài trong tiếng Việt.

Về từ điển đối dịch thuật ngữ trong nước cũng khá phong phú, theo thống kê của Lê Quang Thiêm (2015) trong công trình *Sự phát triển hệ thuật ngữ tiếng Việt theo định hướng văn hoá (từ 1907-2005),* số lượng từ điển đối dịch thuật ngữ trong giai đoạn từ 1945-2005 có 359 quyển với "trên 300 ngành nghề, chuyên ngành khác nhau".

4.4. Xu hướng nghiên cứu thuật ngữ tại Việt Nam

Các thành tựu nghiên cứu thuật ngữ tại Việt Nam đã đạt được cả về lý luận và thực tiễn sử dụng thuật ngữ. Về mặt lý luận các kết quả nghiên cứu đã xác lập các phương pháp thường dùng để miêu tả và phân tích thuật ngữ; Xác định các đặc điểm thông thường của thuật ngữ và đặc trưng sử dụng của thuật ngữ trong một lĩnh vực chuyên môn cụ thể; Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc, các thành tố cấu thành, đặc trưng và mô hình cấu tạo của thuật ngữ, phân loại các thành tố của thuật ngữ và căn cứ cấu thành thuật ngữ; Nghiên cứu đặc trưng về nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển của thuật ngữ thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau và trong các ngôn ngữ khác nhau; Xác định vai trò của thuật ngữ trong quá trình phát triển của khoa học, tư tưởng và tri thức, cũng như vai trò của thuật ngữ trong bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyên môn; Hoàn thiện cơ sở lý luận cho việc biên soạn các loại từ điển chuyên ngành. Về thực tiễn sử dụng thuật ngữ các nghiên cứu đã xác lập được phương pháp chuẩn hoá thuật ngữ và xây dựng thuật ngữ thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau; Đưa ra được các phương pháp xây dựng, chỉnh lý và dịch thuật ngữ.

Trên cơ sở các lý luận về nghiên cứu thuật ngữ đã được xác lập, việc nghiên cứu so sánh thuật ngữ thuộc các lĩnh vực chuyên môn trong tiếng Việt với các ngôn ngữ khác đang có xu hướng phát triển mạnh tại Việt Nam. So sánh với các xu hướng nghiên cứu thuật ngữ trên thế giới, nghiên cứu thuật ngữ tại Việt Nam vẫn còn nhiều vấn đề chưa được nghiên cứu sâu như nghiên cứu thuật ngữ từ góc độ lịch sử hoặc tri nhận; nghiên cứu chức năng của thuật ngữ trong các văn bản và các ngữ cảnh chuyên môn khác nhau; nghiên cứu thuật ngữ trong hệ thống máy tính và ngôn ngữ, đây cũng là những khoảng trống trong lĩnh vực nghiên cứu thuật ngữ tại Việt Nam.

V. Kết luận

Trải qua gần một thế kỷ kể từ khi thuật ngữ bắt đầu được giới nghiên cứu chú ý tại Việt Nam, các nghiên cứu đã tập trung vào nghiên cứu lý luận về thuật ngữ và thực tiễn sử dụng thuật ngữ tại Việt Nam. Chỉ ra đặc điểm của quá trình xây dựng và phát triển thuật ngữ nói chung và thuật ngữ thuộc các chuyên ngành nói riêng, với các dấu mốc mang đặc trưng của từng thời kì, đồng thời chỉ ra mối tương quan giữa nghiên cứu thuật ngữ tại Việt Nam với sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội từng giai đoạn, từ đó cho thấy nghiên cứu thuật ngữ không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong công cuộc phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật và hội nhập quốc tế của đất nước.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Đỗ Hữu Châu (1981). *Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

[2]. Hoàng Xuân Hãn (1948). *Danh từ khoa học,* Nhà sách Vĩnh Bảo, Sài Gòn

[3]. Hoàng Văn Hành (1983). "Về sự hình thành và phát triển thuật ngữ tiếng Việt",*Ngôn ngữ*, 4, 26-34

[4]. Lê Khả Kế (1967). "Xây dựng thuật ngữ khoa học bằng tiếng Việt", *Tiếng Việt và dạy đại học bằng tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội, 110-136

[5]. Lê Khả Kế (1975). "Về một vài vấn đề trong việc xây dựng thuật ngữ khoa học ở nước ta", *Ngôn ngữ*, 3, 15-18

[6]. Lê Khả Kế (1979). "Về vấn đề thống nhất và chuẩn hoá thuật ngữ khoa học tiếng Việt", *Ngôn ngữ*, 3 - 4, 25-44

[7]. Nguyễn Văn Khang (2000). "Chuẩn hoá thuật ngữ, nhìn lại từ góc độ bối cảnh xã hội", *Ngôn ngữ*, 1, 46-54

[8]. Lưu Vân Lăng, *Tình hình và xu hướng phát triển thuật ngữ tiếng Việt trong mấy chục năm qua//Ngôn ngữ học và tiếng Việt*, Nxb. Khoa học Xã hội, 1998, trang 406-407

[9]. Lưu Vân Lăng (1977). *Về vấn đề xây dựng thuật ngữ khoa học*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 25-168

[10]. Hà Quang Năng (chủ biên) (2012). *Thuật ngữ học: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Từ điển bách khoa

[11]. Lê Quang Thiêm (2015). *Sự phát triển hệ thuật ngữ tiếng Việt theo định hướng Văn hoá (từ 1907-2005)*, Thuộc đề tài *Nghiên cứu hệ thuật ngữ tiếng Việt hiện đại nhằm góp phần xây dựng nền văn hoá tri thức Việt Nam, 180-181*

[12]. Lê Quang Thiêm (2015). "Thuật ngữ đồng âm thuộc ngành khoa học khác nhau trong tiếng Việt", *Ngôn ngữ & Đời sống*, 2 (232), 1-5

[13]. Lê Quang Thiêm (2016). "Hệ thuật ngữ tiếng Việt từ bình diện ngôn ngữ - văn hoá", Kỉ yếu hội thảo khoa học 2016 "*Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt và Giáo dục ngôn ngữ trong nhà trường*", 463-473

[14]. Nguyễn Văn Thịnh (1932). "Vấn đềdanh từ khoa học", Khoa học tạp chí, số 31

[15]. Nguyễn Đức Tồn (2016), *Thuật ngữ học tiếng Việt hiện đại*, NXB Khoa học Xã hội

Địa chỉ tác giả: Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Mở Hà Nội.

Email: anhnguyet@hou.edu.vn